

Số: **5462**/BXD-QLNHà Nội, ngày **30** tháng 11 năm 2022

V/v xây dựng hoặc điều chỉnh
chương trình, kế hoạch phát triển
nhà ở và báo cáo về kết quả phát
triển nhà ở trong năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để thực hiện các quy định của Luật Nhà ở 2014, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 và Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Nhà ở về việc xây dựng Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương, Bộ Xây dựng đã có các văn bản (số 820/BXD-QLN ngày 14/3/2022 và số 2823/BXD-QLN ngày 26/7/2022) đề nghị các địa phương khẩn trương xây dựng hoặc điều chỉnh Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 để làm cơ sở chấp thuận hoặc phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Đến nay, vẫn còn một số tỉnh, thành phố chưa phê duyệt hoặc điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030, chưa phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022. Cũng có địa phương thực hiện điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở không theo đúng quy trình theo quy định của Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

Để thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Nhà ở, các văn bản hướng dẫn nêu trên của Chính phủ và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Đối với các địa phương chưa xây dựng, phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 thì khẩn trương thực hiện theo yêu cầu của Bộ Xây dựng tại văn bản số 820/BXD-QLN ngày 14/3/2022; sau khi có Chương trình phát triển nhà ở thì phải xây dựng hoặc điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm và hàng năm theo quy định cho phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở đã phê duyệt.

2. Đối với các địa phương đã phê duyệt Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở mà có điều chỉnh nội dung Chương trình, Kế hoạch này thì phải thực hiện quy trình điều chỉnh theo đúng quy định của Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, không ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân


cấp tỉnh hoặc ban hành Quyết định của UBND cấp tỉnh để bổ sung các dự án riêng lẻ vào Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả phát triển nhà ở trong năm 2022 theo Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt (theo Biểu số 1 và Biểu số 2 kèm theo) **trước ngày 30/12/2022** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Xây dựng đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo thực hiện.

(Mọi thông tin xin liên hệ: Ông Hoàng Mạnh Linh, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản – Bộ Xây dựng, điện thoại: 0362206797).

Trân trọng.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- BT. Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLN (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

Biểu 1: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở HOÀN THÀNH NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRONG NĂM 2022
(kèm theo văn bản số **892**BXD-QLN ngày **30**/11/2022)

Stt	Các loại hình nhà ở	Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022			Các dự án hoàn thành trong năm 2022			Ghi chú
		Số Dự án (dự án) (3)	Diện tích (m ²) (4)	Số lượng (căn hộ) (5)	Số Dự án (dự án) (6)	Diện tích (m ²) (7)	Số lượng (căn hộ) (8)	
(1)	(2)							(9)
I	Nhà ở xây dựng mới							
1	Nhà ở thương mại, khu đô thị có nhà ở							
2	Nhà ở xã hội							
2.1	Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị							
2.2	Nhà ở xã hội cho công nhân KCN, KCX							
2.3	Nhà ở xã hội cho học sinh, sinh viên							
2.4	Nhà ở xã hội cho các đối tượng còn lại theo quy định tại Điều 49, Luật Nhà ở							
3	Nhà ở theo Chương trình mục tiêu							
4	Nhà ở do người dân tự xây dựng							
5	Nhà ở tái định cư							
6	Nhà ở công vụ							
II	Cải tạo, sửa chữa nhà ở							
1	Cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ							
2	Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ							

Ghi chú:

- Các số liệu tại cột (6), (7), (8) là số liệu hoàn thành riêng trong năm 2022, không phải số lũy kế từ các năm trước;
- Trường hợp chưa có chi tiêu của năm 2022 thì các số liệu tại cột số (3), (4), (5) tạm tính bằng số liệu hoàn thành trong năm 2022;
- Đối với nhà ở tái định cư tại mục 5; trường hợp tái định cư bằng nhà thì ghi tại cột (3) đến (8); trường hợp tái định cư bằng tiền hoặc bằng đất thì ghi số lượng hộ được tái định cư tại cột (9).

Biểu 2: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐANG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2022
(kèm theo văn bản số **5462** /BXD-OLN ngày **10/11/2022**)

Stt	Các loại hình nhà ở	Các dự án đang triển khai trong năm 2022			Phần nhà ở hoàn thành đầu tư xây dựng trong các Dự án đang triển khai		Ghi chú
		Số Dự án (dự án) (3)	Diện tích (m ²) (4)	Số lượng (căn hộ) (5)	Diện tích (m ²) (6)	Số lượng (căn hộ) (7)	
(1)	(2)						(8)
I	Nhà ở xây dựng mới						
<i>1</i>	<i>Nhà ở thương mại, khu đô thị có nhà ở</i>						
<i>2</i>	<i>Nhà ở xã hội</i>						
<i>2.1</i>	<i>Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị</i>						
<i>2.2</i>	<i>Nhà ở xã hội cho công nhân KCN, KCX</i>						
<i>2.3</i>	<i>Nhà ở xã hội cho học sinh, sinh viên</i>						
<i>2.4</i>	<i>Nhà ở xã hội cho các đối tượng còn lại theo quy định tại Điều 49, Luật Nhà ở</i>						
3	Nhà ở theo Chương trình mục tiêu						
4	Nhà ở do người dân tự xây dựng						
5	Nhà ở tái định cư						
6	Nhà ở công vụ						
II	Cải tạo, sửa chữa nhà ở						
<i>1</i>	<i>Cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ</i>						
<i>2</i>	<i>Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ</i>						

Ghi chú:

- Các số liệu tại cột (3) đến cột (7) là số liệu hoàn thành riêng trong năm 2022, không phải số lũy kế từ các năm trước;
- Đối với nhà ở tái định cư tại mục 5: trường hợp tái định cư bằng nhà thì ghi tại cột (3) đến (7); trường hợp tái định cư bằng tiền hoặc bằng đất thì ghi số lượng hộ được tái định cư tại cột (8).